

Số: 173/2024/QĐST-HNGĐ

Con Cuông, ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Vi Văn L, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Bà Chương Thị H, sinh năm 1995.

Đều có địa chỉ: Bản N, xã B, huyện C, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vi Văn L và bà Chương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên là Vi Văn Th 1, sinh ngày 03/11/2010 và Vi Đức Th 2, sinh ngày 13/4/2014 cho ông Vi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi trưởng thành. Hàng tháng chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/người, kể từ tháng 12 năm 2024.

Bà Chương Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Vi Văn L và bà Chương Thị H thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông L và bà H thỏa thuận ông L chịu 150.000đồng án phí ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông theo biên lai số: 0000722, ngày 23 tháng 10 năm 2024. Ông L đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Bảo